ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG TRÀ LÝ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/BC-UBND	*Trà Lý, ngày 27 tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO
Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án: Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 433-KH/TU ngày 11/6/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh về công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Trà Lý về thực hiện chuyển đổi số năm 2026;

UBND phường Trà Lý trình UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống truyền thanh thông mình ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

2. Dự án nhóm: C

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND phường Trà Lý

4. Tên chủ đầu tư: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Trà Lý

5. Địa điểm thực hiện dự án: Các tổ dân phố thuộc phường Trà Lý

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **5.616.000.000** đồng *(Bằng chữ: Năm tỷ sáu trăm mười sáu triệu đồng ./.)*, trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư công: Ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn khác: Không có.

7. Thời gian thực hiện: năm 2026.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

A. Đánh giá hiện trạng của hệ thống truyền thanh cấp xã

1. Báo cáo đánh giá hiện trạng về hệ thống truyền thanh

Phường Trà Lý được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập 05 đơn vị hành chính gồm: phường Hoàng Diệu, xã Đông Hòa, xã Đông Mỹ, xã Đông Thọ (thuộc thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cũ) và xã Đông Dương (thuộc huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cũ). Phường hiện có diện tích tự nhiên **20,9415** km², quy mô dân số có tổng số 44.186 nhân khẩu, trong đó: 43.655 nhân khẩu thường trú và 531 nhân khẩu tạm trú; toàn phường có 35 Tổ dân phố. Việc thành lập phường mới tạo ra một đơn vị hành chính có quy mô dân số lớn, mật độ dân cư cao, không gian đô thị - dân cư đa dạng, giữ vai trò trung tâm trong cấu trúc phát triển của tỉnh Hưng Yên.

*** Hiện trạng về hạ tầng:** Phường Trà Lý hiện có 103 cụm loa không dây (dùng tần số FM 67,4 MHz).

*** Hiện trạng về lắp đặt:** Đang lắp đặt các cụm loa nhờ vào cột điện lực

*** Nguồn nhân lực vận hành:** 03 người

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

2. Tồn tại, khó khăn.

Do địa bàn phường còn trải rộng, dân cư phân bổ không tập trung nên nhiều khu dân cư trong cùng một tổ vẫn chưa nghe được thông tin. Chính vì vậy mật độ loa hiện tại chưa phủ hết các vùng dân cư trong các tổ dân phố, trong phường.

Trong thời gian gần đây, một số cụm loa đã được sửa chữa nhưng toàn bộ các cụm loa truyền thống đã được sử dụng trong nhiều năm, thường xuyên xảy ra hỏng hóc,

chập cháy, nhiễu sóng hoặc mất tín hiệu. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tuyên truyền, đặc biệt trong những thời điểm cần thông tin khẩn cấp, như phòng chống thiên tai, an ninh trật tự, tiêm chủng hay thông báo hành chính quan trọng.

B. Đề xuất đầu tư

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch

** Sự cần thiết đầu tư*

Theo quy định tại Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động thông tin cơ sở: Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân ở xã, phường thông qua hoạt động phát thanh, truyền thanh của đài Truyền thanh cấp xã, bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; thông tin trực tiếp qua báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; bảng tin công cộng và các hình thức hoạt động thông tin cơ sở khác.

Đài Truyền thanh cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ và chính quyền cấp xã.

Nội dung các chương trình trên Đài Truyền thanh bao gồm: Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở; phổ biến kiến thức khoa học, kinh tế, văn hóa, xã hội; gương người tốt, việc tốt điển hình tiên tiến. Ngoài ra, Đài Truyền thanh của phường còn thông báo đến người dân nội dung về tình hình an ninh quốc phòng của tỉnh, của địa phương, tình hình thiên tai, dịch bệnh, phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, kỹ thuật canh tác, giống cây trồng vật nuôi... Đặc biệt các đợt tuyên truyền bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Đại hội Đảng bộ các cấp, Đài truyền thanh đã tuyên truyền sâu rộng và có hiệu quả.

Ngày nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của các kênh thông tin đại chúng, đài truyền thanh cơ sở vẫn giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội, truyền tải thông tin kịp thời nhanh chóng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của chính quyền địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Do vậy, hệ thống thông tin cơ sở luôn giữ vị trí rất quan trọng và không thể thay thế trong xu thế phát triển hiện nay.

Từ việc phân tích thực trạng và yêu cầu thực tế để đầu tư đồng bộ hệ thống truyền thanh trên địa bàn phường Trà Lý, đảm bảo tỷ lệ phủ sóng (đạt 100%) tới tất cả các tổ dân phố, trên địa bàn phường. Do vậy để đáp ứng yêu cầu thực tế phát triển kinh tế xã hội, tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, cũng như mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh Hưng Yên và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về xây dựng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Vì vậy, triển khai thực hiện Dự án: Lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh phường Trà Lý là rất quan trọng và cần thiết.

* Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch

Việc đầu tư dự án là hoàn toàn phù hợp với Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới.

Để đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp quán triệt, tổ chức thực hiện tốt các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp sau:

- Công tác thông tin cơ sở là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kết hợp chặt chẽ các phương tiện truyền thông hiện đại với cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết chế văn hóa - thông tin ở cơ sở hiện có và chương trình nông thôn mới để làm tốt công tác thông tin ở cơ sở; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, kiến thức cần thiết cho cuộc sống lao động, sản xuất kinh doanh của người dân trên địa bàn dân cư xã, phường, xã; đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xấu độc, xuyên tạc, góp phần củng cố sự đoàn kết và đồng thuận xã hội ở cơ sở và từ cơ sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại về viễn thông, truyền thông đa phương tiện để tổ chức công tác thông tin cơ sở; đồng thời chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền miệng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1 Mục tiêu

**** Mục tiêu chung***

Việc đầu tư đầu tư xây dựng dự án Lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh giữ vai trò quan trọng trong việc truyền tải kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự… cũng như tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở kịp thời đến với người dân. Để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu trên, hệ thống truyền thanh cơ sở đang đứng trước yêu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ để giải quyết những khó khăn, hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, góp phần xây dựng chính quyền số tại cơ sở. Nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế – xã hội của phường.

**** Mục tiêu cụ thể:***

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông đảm bảo tránh lãng phí trong đầu tư. Số hóa việc sản xuất, lưu trữ chương trình.

- Chuyển đổi hệ thống truyền thanh sử dụng công nghệ cũ đã hư hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang hệ thống truyền thanh thông minh.

- Trang bị mới, bổ sung các thiết bị của Hệ thống truyền thanh thông minh để đồng bộ hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là CNTT), đặc biệt là phát huy vai trò, tầm quan trọng của hệ thống đài truyền thanh cơ sở đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý, cung cấp nội dung thông tin tuyên truyền kịp thời, chính xác, thiết thực cho người dân ở cơ sở.

- Đảm bảo công tác quản lý vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ truyền thanh thông minh tập trung thông suốt từ tỉnh đến phường, tổ dân phố và kết nối với hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT của Trung ương.

- Đạt 100% hệ thống truyền thanh từ cấp trên đến cơ sở được đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Đạt 100% thông tin thiết yếu từ hệ thống thông tin cơ sở được phổ biến đến người dân.

- Đạt 100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, vận hành quản lý kỹ thuật.

2.2 Quy mô

* Tại trung tâm điều hành truyền thanh phường:

* Tại các cụm loa truyền thanh:

- Bộ thu truyền thanh thông minh: 98 cụm

- Loa nén chất lượng cao: 196 cái.

- Cột thép bát giác tự đứng cao 12m: 50 cột

- Các phụ kiện kèm theo.

(Chi tiết tại phụ lục, báo giá thiết bị kèm theo)

2.3 Địa điểm đầu tư: Đài truyền thanh phường và các tổ dân phố

2.4 Phạm vi đầu tư: Triển khai trên phạm vi phường Trà Lý đến 100% các tổ dân phố.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **5.616.000.000** đồng *(Bằng chữ: Năm tỷ sáu trăm mười sáu triệu đồng ./.)*,

- Cơ cấu chi phí dự kiến bao gồm:

+ Chi phí thiết bị, phần mềm.

+ Chi phí quản lý dự án.

+ Chi phí tư vấn đầu tư.

+ Chi phí khác.

+ Chi phí dự phòng.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị bổ sung

3.3. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

Dự án có khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công do:

- Phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn hiện hành của địa phương.

- Thuộc lĩnh vực ưu tiên đầu tư (chuyển đổi số, phát triển hạ tầng CNTT, cải cách hành chính).

- Quy mô đầu tư được xây dựng phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Có thể phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn, bảo đảm không gây áp lực lớn lên ngân sách trong một thời điểm.

- Được bố trí vốn theo tiến độ thực hiện dự án, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả sử dụng vốn.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả

Căn cứ quy mô và tính chất của dự án, tiến độ triển khai dự kiến được thực hiện theo các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư (Quý II năm 2026):

Lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo nghiên cứu khả thi; hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

- Giai đoạn lựa chọn nhà thầu (Quý III năm 2026):

Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu; lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị, phần mềm, dịch vụ theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Giai đoạn triển khai thực hiện (Quý IV năm 2026):

+ Triển khai lắp đặt, cấu hình và tích hợp hệ thống

+ Xây dựng, số hóa và quản lý nội dung tuyên truyền số (âm thanh, văn bản, video ngắn), tích hợp phát trên nhiều nền tảng (truyền thanh, mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử...).

+ Đào tạo, tập huấn và chuyển giao công nghệ cho cán bộ văn hóa – thông tin phường về vận hành, bảo trì, khai thác hệ thống.

+ Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật và quản lý truy cập hệ thống theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng và hướng dẫn của Bộ TT&TT.

+ Bảo trì, giám sát và đánh giá hiệu quả vận hành sau khi hoàn thành triển khai.

- Giai đoạn nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng (Quý IV năm 2026):

Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao, đào tạo chuyển giao công nghệ và đưa hệ thống vào vận hành chính thức.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1. Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án

- Chi phí vật tư, thiết bị, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng hệ thống.

- Chi phí quản lý dự án: phục vụ công tác tổ chức quản lý, điều hành dự án của chủ đầu tư (nhân sự, văn phòng phẩm, kiểm tra, giám sát…).

- Chi phí tư vấn: bao gồm chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế, thẩm tra, giám sát thi công, kiểm định chất lượng, nghiệm thu.

- Chi phí lựa chọn nhà thầu: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, tổ chức đấu thầu theo quy định.

- Chi phí khác: bao gồm chi phí kiểm toán, thẩm định, nghiệm thu, chi phí hành chính và các chi phí hợp pháp khác theo quy định.

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

- Chi phí duy trì, vận hành hệ thống: bao gồm chi phí điện năng, đường truyền, duy trì dịch vụ, cước thuê bao (SIM 4G/5G).

- Chi phí bảo trì, bảo dưỡng thiết bị: bảo trì định kỳ, sửa chữa, thay thế linh kiện, nâng cấp thiết bị nhằm bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục.

- Chi phí bản quyền phần mềm và dịch vụ: gia hạn bản quyền phần mềm, hệ điều hành, phần mềm ứng dụng, dịch vụ thuê ngoài (nếu có).

- Chi phí nhân sự vận hành: trả lương, phụ cấp cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản trị hệ thống, hỗ trợ người dùng.

- Chi phí nâng cấp, mở rộng hệ thống: đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai, bổ sung tính năng.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội

- Tác động về môi trường: Dự án chủ yếu là đầu tư, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin, không phát sinh các hoạt động xây dựng quy mô lớn nên tác động đến môi

trường là không đáng kể. Nhìn chung, dự án không thuộc đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao và phù hợp với các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tác động về xã hội: Người dân được tiếp cận thông tin nhanh, chính xác và đầy đủ hơn, qua đó nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong thực hiện các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

6.2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

- Chất lượng âm thanh ổn định, vùng phủ sóng rộng, giảm thiểu tình trạng mất tín hiệu, nhiễu sóng; đồng thời nội dung phát thanh có thể linh hoạt, đa dạng, phù hợp từng thời điểm, từng khu vực. Việc tự động hóa phát sóng, cập nhật và lưu trữ nội dung cũng giúp giảm tải cho cán bộ phụ trách kỹ thuật, tiết kiệm thời gian và nhân lực, đảm bảo thông tin thông suốt, chính xác, hiện đại, phục vụ tốt hơn đời sống và nhu cầu thông tin của nhân dân trên địa bàn phường.

- Việc đầu tư thay mới đồng bộ bằng cụm loa thông minh sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin cơ sở, tiết kiệm chi phí vận hành lâu dài, đồng thời bảo đảm chất lượng âm thanh, vùng phủ sóng và tính ổn định. Đây là giải pháp bền vững, phù hợp xu hướng hiện đại hóa hạ tầng truyền thanh cơ sở, phục vụ tốt hơn công tác thông tin, tuyên truyền, chỉ đạo điều hành của phường trong tình hình mới.

7. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Hình thức tổ chức quản lý dự án

+ Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức quản lý, điều hành thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công và công nghệ thông tin.

+ Thành lập Ban quản lý dự án hoặc giao đơn vị chuyên môn trực thuộc làm đầu mối quản lý, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai.

+ Thuê tư vấn chuyên nghiệp để thực hiện các công việc như lập dự án, thiết kế, giám sát, kiểm định, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

- Giải pháp lựa chọn nhà thầu

+ Thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả.

+ Áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp như đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh hoặc chỉ định thầu (nếu đủ điều kiện).

+ Ưu tiên lựa chọn các nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số và triển khai các hệ thống tương tự.

- Giải pháp triển khai kỹ thuật:

+ Triển khai theo hướng đồng bộ, thống nhất kiến trúc tổng thể, bảo đảm khả năng tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

+ Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

+ Bảo đảm khả năng mở rộng, nâng cấp trong tương lai, tránh đầu tư manh mún, dàn trải.

- Giải pháp về nhân lực và đào tạo

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong việc sử dụng và vận hành hệ thống.

+ Bố trí đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên trách hoặc thuê dịch vụ vận hành hệ thống CNTT.

+ Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn để bảo đảm khai thác hiệu quả hệ thống sau đầu tư.

- Giải pháp giám sát, đánh giá và quản lý chất lượng

+ Thực hiện giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình triển khai dự án (tiến độ, chất lượng, chi phí).

+ Tổ chức nghiệm thu từng hạng mục và toàn bộ dự án theo quy định.

+ Ứng dụng công cụ quản lý dự án để theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện.

+ Thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án sau khi hoàn thành theo quy định của pháp luật.

Tài liệu kèm theo: Báo giá chi phí thiết bị, phần mềm.

Ủy ban nhân dân phường Trà Lý kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông để sớm triển khai thực hiện tại địa phương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thái

PHỤ LỤC 01
HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG TRUYỀN THANH

A. ĐỊA ĐIỂM KHẢO SÁT: Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên

Họ và tên cán bộ phụ trách:Võ Anh Tuấn

Số điện thoại: 0912846339 Email:.....

B. THÔNG TIN KHẢO SÁT

1. Số lượng Tổ dân phố: 35

2. Số lượng điểm phát thanh trong thôn: 03

4. Số lượng hệ thống phát thanh FM hoặc truyền thanh Công nghệ thông tin – Viễn Thông (CNTT-VT) hiện có tại:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Thông tin chi tiết về thiết bị (Mã sản phẩm)	Năm đưa vào sử dụng	Tình trạng hoạt động
1	Máy phát thanh FM	01	*TQM-031FM*	2007	Yếu
2	Bộ số hóa phát thanh	01	SKYNET INTERNET RADIO WIF 4G, 5G	2025	đang sử dụng
3	Bộ tích hợp đài FM	01		2025	đang sử dụng
4	Máy tính làm chương trình	01		2025	đang sử dụng
5	Bộ thu phát thanh Ứng dụng CNTT- VT	0			
6	Loa có dây hiện có	0			
7	Loa không dây hiện có	102	Toa + VN	2007	đang sử dụng
8	Micro	02		2021	đang sử dụng
9	Các điểm cột lắp loa	96	CỘT ĐIỆN LỰC	2007	Cột điện lực
10	Phần mềm truyền thanh thông minh	01	Adacition	2025	đang sử dụng
11					
12					

13					

4. Trình độ chuyên môn của cán bộ phụ trách văn hóa:
   - Số lượng cán bộ phụ trách văn hóa: 01 người.;
   - Trình độ chuyên môn: đại học
5. Các ý kiến khác:

.....

C. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

Sử dụng **công nghệ thông tin- viễn thông**

PHỤ LỤC 02

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ MUA SẮM

1. Danh mục thiết bị đề xuất mua sắm

BẢNG KHÁI TOÁN THIẾT BỊ

DỰ ÁN: NÂNG CẤP HỆ THỐNG TRUYỀN THANH CƠ SỞ SANG TRUYỀN THANH ỨNG DỤNG CNTT-VT PHƯỜNG TRÀ LÝ TỈNH HƯNG YÊN

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên thiết bị, vật tư	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cụm thu truyền thanh thông minh cột 2m trên cột điện (01 cụm 02 loa) Bao gồm: bộ thu thông minh, Sim 4G, 02 loa nén, dây điện, dây cáp, khóa cáp, gông gá treo bộ thu, vật tư và nhân công lắp đặt	Bộ	98	40.100.000	3.929.800.000
2	Cột tự đứng 12m (bao gồm cọc tiếp địa)	Cái	50	21.000.000	1.050.000.000
3	Chi phí cài đặt, hướng dẫn sử dụng	Gói	1	15.000.000	15.000.000
	Tổng cộng				**4.994.800.000**

2. Các loại chi phí

STT	Khoản mục chi phí	Bảng tính	Giá trị dự toán trước thuế	Tỷ suất thuế	Thuế VAT	Tổng cộng *(làm tròn)*
(1)	*(2)*		*(4)*	*(5)*	*(6)*	
I	**Chi phí vật tư, thiết bị, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng hệ thống (Gtb+Gld)**		**4.624.814.815**		**369.985.185**	**4.994.800.000**
II	**Chi phí quản lý dự án**	(Gld + Gtb) * 2,644% * 0,8	**97.824.083**	**10%**	**9.782.408**	**107.606.000**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư**		**216.654.028**		**21.665.403**	**238.319.000**
1	Chi phí khảo sát		40.000.000	10%	4.000.000	44.000.000

STT	Khoản mục chi phí	Bảng tính	Giá trị dự toán trước thuế	Tỷ suất thuế	Thuế VAT	Tổng cộng *(làm tròn)*
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	(Gld + Gtb) * 0,992%*1,65	75.698.969	10%	7.569.897	83.268.866
3	Giám sát công tác triển khai	(Gld + Gtb) * 0,718%	33.206.170	10%	3.320.617	36.526.787
4	Lập HSMT, mua sắm, lắp đặt thiết bị	0,2% x (Gld + Gtb) (Tối thiểu 3.000.000 đồng)	9.249.630	10%	924.963	10.174.593
5	Đánh giá HSĐX mua sắm, lắp đặt thiết bị	0,2% x (Gld + Gtb) (Tối thiểu 3.000.000 đồng)	9.249.630	10%	924.963	10.174.593
6	Chi phí thẩm định Hồ sơ mời thầu mua sắm và lắp đặt thiết bị	0,1% x (Gld + Gtb) (Tối thiểu 2.000.000 đồng)	4.624.815	10%	462.481	5.087.296
7	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm và lắp đặt thiết bị	0,1% x (Gld + Gtb) (Tối thiểu 3.000.000 đồng)	4.624.815	10%	462.481	5.087.296
8	Chi phí thẩm định giá		40.000.000	10%	4.000.000	44.000.000
IV	**Chi phí khác**		**23.474.880**		-	**23.475.000**
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT	0,019% x TMĐT	1.067.040			1.067.040
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,57% x 70% (TMĐT-DP)	22.407.840			22.407.840
VI	**Chi phí dự phòng**	5% x (I+II+III+IV)	**0**		**0**	**251.800.000**
TỔNG DỰ TOÁN		**(I+II+III+IV +V+VI)**	**4.962.767.806**		**401.432.996**	**5.616.000.000**